

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2020/HS-ST
Ngày 30 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đình Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Hồng Thu;

Ông Lành Văn Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lành Thị Thanh Nụ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020; Thông báo chuyển ngày xét xử số 3959/2020/TB-TA ngày 01 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2020/QĐHPT-ST ngày 10 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Văn T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 6 năm 1980 tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn T, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 05/12; con ông Phạm Lương V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Bùi Thị Thanh H và có 05 người con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 111/2013/HS-ST ngày 22/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt Phạm Văn T 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 13 tháng 22 ngày kể từ ngày tuyên án 22/8/2013 (đã xóa án tích), chưa bị xử lý vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt để tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh từ ngày 30/7/2020, có mặt.

- Bị hại:

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1988; nơi cư trú: Phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Chị Hoàng Phương T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

Anh Bùi Trường T, sinh năm 1993; nơi cư trú: Phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/7/2020, Phạm Văn T một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng – xanh, biển kiểm soát 29F1-160.80 đi từ nhà lên thành phố Lạng Sơn và mang theo chiếc điện thoại màu xanh, có hình đánh tương tự Iphone 11 Promax, do Trung Quốc sản xuất, có ốp lưng màu xanh; mục đích đến cửa hàng điện thoại rồi lợi dụng sơ hở của chủ quán, dùng điện thoại trên để trao đổi nhằm lấy trộm chiếc điện thoại có giá trị cao hơn. Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 04/7/2020, Phạm Văn T đến thành phố Lạng Sơn, thấy cửa hàng điện thoại H tại đường N, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn của anh Nguyễn Văn B. Lúc này, tại cửa hàng có chị Hoàng Phương T là nhân viên bán hàng. Phạm Văn T hỏi mua điện thoại Iphone 11 Promax, chị Hoàng Phương T đồng ý và đưa cho Phạm Văn T xem chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu đen, dung lượng 64GB, ốp lưng bằng nhựa màu đen. Phạm Văn T kiểm tra chiếc điện thoại và nói đồng ý mua rồi lợi dụng chị Hoàng Phương T không để ý nên Phạm Văn T đã tháo ốp nhựa màu xanh của điện thoại Iphone 11 Promax do Trung Quốc sản xuất của Phạm Văn T mang theo, lắp vào điện thoại Iphone 11 Promax của cửa hàng và nhanh chóng cho vào túi quần bỏ phía trước bên phải. Phạm Văn T lấy ốp lưng bằng nhựa màu đen lắp vào chiếc điện thoại Iphone 11 Promax do Trung Quốc sản xuất của Phạm Văn T mang theo trước đó và để lại chiếc điện thoại đó trên bàn rồi bỏ đi. Khi Phạm Văn T bỏ đi ra khỏi cửa hàng, chị Hoàng Phương T kiểm tra lại thì phát hiện chiếc điện thoại Phạm Văn T để lại không đúng với chiếc điện thoại của cửa hàng. Lúc này chị Hoàng Phương T mới biết chiếc Iphone 11 Promax, màu đen, dung lượng 64GB đã bị lấy trộm nên đã đến Công an thành phố Lạng Sơn trình báo.

Ngày 30/7/2020, Phạm Văn T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đầu thú về hành vi xảy ra ngày 30/6/2020, Phạm Văn T sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 29F1-160.80 đi trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Y, tỉnh Bắc Ninh. Ngày 06/8/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Phong khởi tố vụ án và khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với Phạm Văn T về hành vi trộm cắp tài sản, tạm giữ chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu đen, dung lượng 64GB và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 29F1-160.80. Trong quá trình điều tra, Phạm Văn T khai nhận ngày 04/7/2020, Phạm Văn T thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 11 Promax, màu đen, dung lượng 64GB tại một cửa hàng điện thoại trên địa bàn thành phố L. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã chuyển tài liệu cùng chiếc điện thoại Iphone 11

Promax, màu đen, dung lượng 64GB đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn để xử lý theo thẩm quyền. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 29F1-160.80, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong đã trả lại chiếc xe trên cho anh Bùi Trường T, sinh năm 1993, trú tại: Phố M, thị trấn M, huyện G, tỉnh Ninh Bình, là chủ sở hữu hợp pháp.

Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 70/ĐGTSTT ngày 13/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max màu đen, dung lượng 64 GB có giá trị 18.200.000 đồng; tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 77/ĐGTSTT ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố Lạng Sơn xác định chiếc điện thoại Iphone 11 Pro max, màu xanh do Trung Quốc sản xuất có giá trị 2.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hoàng Phương T chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu đen, dung lượng 64GB và chị Hoàng Phương T không yêu cầu Phạm Văn T bồi thường về dân sự.

Tại cáo trạng số 195/CT-VKS ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn để xét xử đối với bị cáo Phạm Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, đã có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về phần dân sự.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội bị cáo Phạm Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 12 đến 15 tháng tù và tổng hợp với hình phạt của bản án số 115/2020/HSST ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có tài sản riêng. Về vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xác nhận Cơ quan Điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại cho chị Hoàng Phương T chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu đen, dung lượng 64GB; đề nghị trả lại cho bị hại 01 USB màu bạc, nhãn hiệu SanDisk 8GB và tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động của bị cáo là phương tiện phạm tội. Về phần dân sự đề nghị không xem xét giải quyết do bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được tổng đạt các văn bản quyết định tố tụng và thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 04/7/2020, tại cửa hàng điện thoại H số 97, đường Ngô Quyền, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, Phạm Văn T lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Hoàng Phương T, đã lén lút thực hiện hành vi tráo đổi để trộm cắp chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Promax màu đen, dung lượng 64 GB. Với hành vi dùng thủ đoạn lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 18.200.000 đồng, đối chiếu với quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì phạm tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, như vậy đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội và quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình và dư luận xấu trong xã hội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, bố đẽ của bị cáo là ông Phạm Lương V người được Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ giải phóng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo trước đó đã bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tuy đã được xóa án tích, nhưng cho thấy bị cáo là người không chấp hành tốt pháp luật. Do đó, đây cũng là tình tiết xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu đen, dung lượng 64GB Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại cho chị Hoàng Phương T. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; 01 chiếc điện thoại di động Trung Quốc thu giữ của bị cáo, là phương tiện dùng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước; còn 01 USB màu bạc, nhãn hiệu SanDisk 8GB là tài sản của bị hại, nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[9] Về phần dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Tại bản án số 115/2020/HSST ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và hiện tại bị cáo đang chấp hành bản án trên. Do đó, Hội đồng xét xử cần tổng hợp hình phạt của bản án và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

[11] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội bị cáo và đề nghị giải quyết toàn bộ nội dung vụ án là đúng pháp luật, phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 61; Điều 62; Điều 65; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136; Điều 61; Điều 62; Điều 65; Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 01 (một) năm tù và tổng hợp hình phạt của bản án số 115/2020/HSST ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, hình phạt chung bị cáo phải chịu là 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là từ ngày 30/7/2020.
3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.
4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động có kiểu dáng tương tự Iphone 11 Promax do Trung Quốc sản xuất, màu xanh, số Imel 1: 355964475154165, Imel 2: 355964475141543 đã qua sử dụng của bị cáo Phạm Văn T.

- Trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn B 01 USB màu bạc, nhãn hiệu SanDisk, 8GB.

(Chi tiết vật chứng trên được ghi theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2020 và ngày 09/11/2020 giữa Công an thành phố Lạng Sơn với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THA Dân sự TP. Lạng Sơn (Khi án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ.

nhận:

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Đình Phương